

Bản án số: 36/2019/HS-PT
Ngày: 05-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Ông Lương Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Mông Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mông Văn Q, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1976

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã Q, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mông Văn M (đã chết) và bà Triệu Thị T, sinh năm 1950. Gia đình có 7 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; có vợ là Lý Thị A, sinh năm 1980 và 03 con chung (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 67/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2018, hiện đang tạm giam; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo (do Trung tâm trợ giúp pháp lý NH1 Nước tỉnh Thái Nguyên cử): Ông Lê Quang N- Luật sư, văn phòng luật sư AT, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên . Có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo: Triệu Văn H, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1970; Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã Q, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm ĐL, xã T, huyện Đ, phát hiện và kiểm tra Triệu Văn H thu giữ tại túi áo ngực bên trái H đang mặc 03 gói nhỏ bằng giấy, trong đó có 02 gói nhỏ bằng giấy có một mặt màu trắng và một mặt tối màu, 01 gói nhỏ bằng giấy có một mặt màu đỏ và một mặt màu trắng, bên trong cả 03 gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng (H khai là Heroine của H do Mông Văn Q đưa H đi mua về sử dụng và bán kiếm lời), thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu tím, đã cũ tại túi quần phía trước, bên phải H đang mặc. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20B1-86784 của H. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với H và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 21 giờ 15 phút và 22 giờ 00 phút cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn H, kết quả khám xét thu giữ: Không phát hiện, thu giữ gì; Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mông Văn Q, kết quả khám xét thu giữ: 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng tại dưới nền sân trước cửa bếp phía bên trái từ ngoài đi vào bếp nH1 của Q; 01 gói nhỏ bằng giấy màu tím bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ tại đầu giường ngủ của Q, phía bên tay phải từ ngoài cửa đi vào trong nH1 của Q. Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện, thu giữ một số vật chứng khác là vật liệu nổ.

Tại biên bản cân xác định ngày 20/4/2018: trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của H có trọng lượng: 0,165g; Toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ tại nH1 Q có trọng lượng: 0,166g. Lấy toàn bộ để làm mẫu gửi đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, niêm phong ký hiệu A1, A2.

Tại Bản kết luận giám định số 608 ngày 26/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,165g; Chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,166g.

Tại cơ quan điều tra, Triệu Văn H và Mông Văn Q khai nhận: Bản thân H và Q đều là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 15/4/2018, H và Q đi chặt củi và bán cho ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1964, trú tại xóm ĐM, xã T, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên) được 2.500.000đ, nhưng ông D trả trước số tiền 1.000.000đ, còn nợ lại số tiền 1.500.000đ. Sau khi lấy được tiền, đã trả tiền thuê xe ô tô hết 300.000đ, còn lại 700.000đ H bảo Q dùng để mua Heroine về cùng nhau sử dụng, Q đồng ý. Do không biết chỗ mua Heroine, H đã nhờ Q dẫn đi mua, Q đồng ý. Q dùng điện thoại của mình gọi cho một người đàn ông có tên H1 (H, Q không biết địa chỉ, lai lịch người đàn ông này) hỏi mua 02 gói Heroine với

số tiền 700.000đ. H1 hẹn đến khu dân cư HT, thuộc xã H, huyện ĐH để giao dịch. Q dùng xe mô tô của H chở H đến địa điểm trên. Đến nơi, H gặp và mua của H1 02 gói Heroine, với giá 700.000đ. Sau khi mua được Heroine, H và Q chia nhau mỗi người 01 gói và sử dụng hết.

Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2018, ông D gọi H và Q đến để trả nốt số tiền 1.500.000đ. Sau khi nhận tiền, H có vay thêm của ông D số tiền 400.000đ. H có rủ Q góp số tiền 750.000đ để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời nhưng Q không đồng ý, nên H đã hỏi vay tiền thì Q đồng ý. Sau đó, H vẫn nhờ Q liên lạc với người bán và đèo H đi. Q dùng điện thoại liên lạc với người đàn ông tên H1 để hỏi mua Heroine, người đàn ông tên H1 đồng ý và hẹn đến khu dân cư HT để giao dịch. Q tiếp tục dùng xe chở H đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, H đã mua 1.750.000đ tiền Heroine của người đàn ông tên H1. Sau khi mua xong, Q chở H về nhà Q và cùng nhau chia số Heroine vừa mua được thành nhiều gói nhỏ. Sau khi chia xong, H cho Q 04 gói Heroine (Q đã sử dụng hết), số Heroine còn lại H đem về sử dụng và bán hết.

Sáng ngày 19/4/2018, H điều khiển xe mô tô đến nhà Q nhờ Q dẫn đi mua Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời, Q đồng ý và tiếp tục điện thoại cho người đàn ông tên H1 để hỏi mua Heroine. Sau đó, Q chở H đến địa điểm đã hẹn là khu vực đầu cầu LN, thuộc xã LS, thành phố Thái Nguyên để mua Heroine. H đã mua 1.750.000đ tiền Heroine của người đàn ông tên H1. Sau khi mua xong, Q chở H về nhà Q và cùng nhau chia số Heroine vừa mua được thành 27 gói nhỏ. Sau khi chia xong, H bán cho 01 người đàn ông tên H2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 gói Heroine với số tiền 190.000đ tại công nhà Q. H cho Q 05 gói Heroin (Q đã sử dụng 03 gói và cho một người đàn ông tên H2, không rõ lai lịch, địa chỉ 02 gói), số Heroine còn lại, H đem về sử dụng và bán một phần, còn lại 03 gói nhỏ đến khoảng 17 giờ 30 ngày 19/4/2018, H mang ra khu vực xóm Đ, xã T, huyện ĐH để bán cho các đối tượng nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với 02 gói Heroine thu giữ tại nhà Q, cả H và Q đều xác định là 02 gói Heroin trong số 27 gói Heroine bị rơi trong quá trình chia tại nhà Q. Khi về đến nhà, H kiểm tra lại số Heroine mới biết bị thiếu 02 gói.

Ngoài ra H còn khai nhận trước đó đã nhiều lần bán Heroine cho nhiều đối tượng nghiện, nhưng chỉ nhớ những lần gần đây nhất, cụ thể như sau:

- + Bán cho Triệu Văn Th (sinh năm 1982, trú tại xóm ĐM, xã T, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên) 02 lần: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/4/2018, tại khu vực xóm N, xã Q, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và khoảng 10 giờ ngày 19/4/2018, tại khu vực xóm LM, xã T, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000đ/gói.

- + Bán cho Triệu Văn V (sinh năm 1986, trú tại xóm N1, xã Q, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên) 02 lần: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/4/2018 và 11 giờ ngày

18/4/2018 đều tại khu vực xóm N1, xã Q, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, mỗi lần 01 gói Heroine, với giá 100.000đ/gói.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96 ngày 29/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Mông Văn Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Mông Văn Q 7 (bảy) năm tù. Tổng hợp với 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 67 ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 năm tù. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định mức án bị cáo H 08 năm tù, xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/12/2018 bị cáo Mông Văn Q kháng cáo với nội dung: Bị cáo không mua ma túy và không bán ma túy cho ai. Bị cáo có đi cùng với Triệu Văn H mua ma túy về sử dụng 03 lần, việc bán ma túy của H như thế nào bị cáo không biết. Tòa án xử bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không đúng người, đúng tội, bị cáo bị oan và không chấp nhận bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là quá nặng.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo Mông Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này bị cáo là người có vai trò giúp sức cho bị cáo H đi mua ma túy để bán và được trả công bằng ma túy để sử dụng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo tranh luận không nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là không đúng, bị cáo không biết H đi mua ma túy để bán, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cho bị cáo, bị cáo không đồng phạm với bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trợ giúp pháp lý của bị cáo là vi phạm thủ tục tố tụng, bị cáo là hộ nghèo là đối tượng được trợ giúp pháp lý.

Về nội dung: Trong vụ án này bị cáo là người đã đưa H đi mua ma túy nhưng không biết H đi mua ma túy để bán, bị cáo cũng không bán ma túy cho ai, tuy nhiên ngay sau khi bị bắt thì bị cáo Q đã tự khai trước đó còn đưa H đi mua ma túy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú. Giả sử bị cáo có đồng phạm với H thì vai trò của bị cáo Q không đáng kể, đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng Điều 54 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kề.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tranh luận và đối đáp ý kiến của luật sư bào chữa và bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt do vậy không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận được H nhờ đưa đi mua ma túy của một người tên H1 nhưng không biết việc H mua ma túy để bán, sau khi mua được ma túy bị cáo đồng ý cho H về nhà để H chia ma túy thành gói nhỏ, mỗi lần đưa H đi mua ma túy H cho bị cáo ma túy để sử dụng, H có rủ bị cáo góp tiền cùng mua ma túy để bán nhưng bị cáo không đồng ý, bị cáo cho H vay tiền để mua ma túy nhưng cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không đúng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ, lời khai ban đầu của bị cáo Q và bị cáo H tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Q là người trực tiếp liên hệ với đối tượng bán ma túy, chở H đến địa điểm giao dịch do người bán ma túy định sẵn, biết rõ số lượng tiền và lượng ma túy H đã mua, cho H mượn địa điểm để chia nhỏ ma túy ra thành nhiều gói bán kiếm lời và được H trả công bằng ma túy (lần thứ nhất vào ngày 16/4/2018, Q được H trả công 04 gói ma túy; lần thứ hai vào ngày 19/4/2018, Q được H trả công 05 gói ma túy), cho H vay tiền để mua ma túy bán. Ngoài ra Q còn biết được H đã bán ma túy cho người tên H2, ngay tại trước công nhân H1 Q thu được số tiền 190.000đ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đều khai H không biết người bán ma túy, H nhờ Q đưa H đi mua ma túy, Q đồng ý để H chia ma túy thành gói nhỏ tại nhà Q, H đã trả công cho Q bằng ma túy để Q sử dụng. Án sơ thẩm xác định bị cáo Q có hành vi giúp sức cho H trong việc mua ma túy để H mang về sử dụng và bán lại kiếm lời trong các ngày 16/4/2018 và 19/4/2018 và xét xử bị cáo Mông Văn Q mức án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận, không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của luật sư tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mông Văn Q. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Mông Văn Q. 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 67 ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2018.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- THA hình sự;
- Trai giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

